

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 05 – 4 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trí
Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp THB, xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H; vợ và con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại: Hà Văn T1, sinh năm 1974 (đã chết).

Nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của anh Hà Văn T1: Ông Hà Văn B, sinh năm 1949, nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh ĐT (là cha ruột của anh T1).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị B1, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh ĐT.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Ấp THB, xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Ấp THB, xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT.

3. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

4. Anh Trần Quốc D, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp TTB, xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT.

5. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Ấp THB, xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/12/2018, sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn D1 (chú ruột của bị cáo) xong thì bị cáo Nguyễn Văn T về nhà tại ấp THB, xã TP, huyện TB. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô mang biển số 66M3-1147 lưu thông trên đường VVK hướng từ huyện TN về huyện TB để sửa chữa điện thoại di động, khi đến đoạn đường thuộc ấp TTB, xã TP, huyện TB, do điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu và thiếu chú ý quan sát nên va chạm với anh Hà Văn T1, sinh năm 1974, ngụ ấp BHT, xã TTHA, huyện HN đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái (cùng hướng với bị cáo T), làm anh T1 ngã xuống đường bị thương vùng đầu, còn bị cáo T nằm bất tỉnh. Cả hai được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh Bình. Do bị thương nặng nên anh T1 đã tử vong tại Trung tâm y tế huyện Thanh Bình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều qua lại không riêng biệt, có vạch kẻ tim đường không liên tục phân chia phần đường xe chạy, có biển báo hiệu khu vực đông dân cư, đường thẳng, mặt đường nhựa, bằng phẳng, khô ráo, tầm nhìn thông thoáng, không có cọc tiêu, chiều rộng mặt đường 11m50; vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 66M3-1147 với anh Hà Văn T1 nằm trên phần đường bên phải hướng huyện Tam Nông đi huyện Thanh Bình, cách lề đường bên phải theo hướng đi là 5,2m.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 895/KL-KTHS ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Hà Văn T1 bị đa chấn thương, trong đó chấn thương vùng đầu làm nứt vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân gây tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số: 901/KL-KTHS ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định ngày 11/12/2018 có chứa thành phần Ethanol (cồn), có nồng độ 161,9mg/100ml máu.

Về vật chứng tạm giữ gồm:

+ 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 66M3-1147, nhãn hiệu SYNBAT, màu sơn: đen - xám; số máy 026530; số khung 8H-026530 do

Nguyễn Văn T đứng tên sở hữu.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AN489713 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/6/2010.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Việc xảy ra tai nạn là ngoài ý muốn, gia đình bị cáo gặp khó khăn về kinh tế nên ông B đại diện cho gia đình bị hại đã cho lại bị cáo số tiền 15.000.000 đồng. Ông B và gia đình có làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-TB ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lo cho người thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/12/2018, sau khi uống rượu tại nhà anh D1 (chú ruột của bị cáo) xong thì bị cáo T về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô mang biển số 66M3-1147 lưu thông trên đường VVK hướng từ huyện TN về huyện TB để sửa chữa điện thoại di động. Do điều khiển xe khi đã sử dụng rượu, không làm chủ tay lái và thiếu chú ý quan sát nên va chạm với anh T1 đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái.

Hậu quả: Anh T1 bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh Bình, do bị thương nặng nên anh T1 đã tử vong.

Bị cáo T thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số:

895/KL-KTHS ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Hà Văn T1 bị đa chấn thương, trong đó chấn thương vùng đầu làm nứt vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân gây tử vong.

Bị cáo T thống nhất với Bản kết luận giám định số: 901/KL-KTHS ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định ngày 11/12/2018 có chứa thành phần Ethanol (cồn), có nồng độ 161,9mg/100ml máu.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo T nhận thức việc tham gia giao thông mà sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu, bia lưu thông trên đường gây tai nạn giao thông làm chết người. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Khi thực hiện việc điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo T đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn trật tự giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả đã được khắc phục xong, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Từ đó cho thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cho nên, việc bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đã đủ để bị cáo cải tạo trở thành người tốt, trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 15.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 66M3-1147, nhãn hiệu SYNBAT, màu sơn: đen - xám; số máy 026530; số khung 8H-026530 do Nguyễn Văn T đứng tên sở hữu.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AN489713 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/6/2010.

Xét thấy, vật chứng nêu trên bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TB, tỉnh ĐT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 66M3-1147, nhãn hiệu SYNBAT, màu sơn: đen - xám; số máy 026530; số khung 8H-026530 do Nguyễn Văn T đứng tên sở hữu; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AN489713 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/6/2010.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên